

Đông Hưng, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 38, 39 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lã Thị M, sinh năm 1977

*** Bị đơn:** Anh Bùi Thọ B, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn B2, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lã Thị D, sinh năm 1960

2. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn B2, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tài sản chung:**

- Chị Lã Thị M có quyền quản lý, sử dụng: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 04/DC có diện tích 135,2m² (đo đạc thực tế khi thẩm định tài sản là

135,1m2) tại thôn B2, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trị giá 810.600.000 đồng và các tài sản gắn liền với đất gồm: Quán mái bằng 1 tầng, làm năm 2017 trị giá: 51.866.000 đồng; Nhà ở 02 tầng (tầng 1 làm năm 2000, tầng 2 làm năm 2012), trị giá: 162.608.000 đồng; Gian thờ trên mái tầng 2 làm năm 2012, trị giá: 32.834.000 đồng; Nhà bếp mái bằng 01 tầng, xây dựng năm 2020, trị giá: 27.858.000 đồng; Gác xép tầng 1 làm năm 2000, trị giá: 4.713.000 đồng; Cửa cuốn và cửa kính, trị giá: 30.000.000 đồng; Mái tôn chống nóng trên tầng 2 và gian thờ, trị giá: 23.413.000 đồng; Nhà vệ sinh trên tầng 2, trị giá 3.000.000 đồng; Nhà kho làm bằng tôn, trị giá: 6.833.000 đồng, trị giá tài sản trên đất là: 343.125.000 đồng. Tổng cộng giá trị đất ở và công trình xây dựng trên đất, trị giá: 1.153.725.000 đồng.

- Chị Lã Thị M có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản chung cho anh Bùi Thọ B số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 23/3/2022 (đã thanh toán xong). Phần giá trị chị Lã Thị M được hưởng là: 553.725.000 đồng.

* **Về nợ chung:** Anh B, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Lã Thị D; Ông Bùi Văn H và bà Trần Thị H2 có đơn xin rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:**

- Anh Bùi Thọ B phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lã Thị M phải chịu 13.074.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 6.250.000 đồng còn lại theo bản án số 17/2021/HNGĐ-PT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mà chị M nộp tạm ứng tại biên lai số 0008483 ngày 28/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng được đối trừ với số tiền án phí chị M phải chịu. Chị M còn phải chịu $(13.074.500 \text{ đồng} - 6.250.000 \text{ đồng}) = 6.824.500 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Lã Thị D; Địa chỉ: Thôn B2, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 4.500.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0002960 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Trả lại ông Bùi Văn H và bà Trần Thị H2; Địa chỉ: Thôn B2, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0002960 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG VĂN THÀNH